

Số: 6M /QĐ-TCGDNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia kèm theo Công văn số 980/CV-CĐGTVTTWI ngày 22/05/2019 của Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung Ương I; Công văn số 138/ĐHCN-HTDN ngày 27/05/2019 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Công văn số 5162/CĐTKV-TTAT\$KNN ngày 03/06/2019 của Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam; Công văn số 22/CĐN5-ĐT ngày 27/05/2019 của Trường Cao đẳng nghề Số 5 – Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho 554 người đã tham dự các Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong tháng 05 năm 2019 đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề từ bậc 1 đến bậc 2 của 03 nghề (*Công nghệ ô tô, Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò, Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò*) tại Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung Ương I, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam, Trường Cao đẳng nghề Số 5 – Bộ Quốc phòng (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KNN.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Minh
Nguyễn Hồng Minh

**DANH SÁCH NGƯỜI THAM DỰ CÁC KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
TRONG THÁNG 05/2019 ĐẠT YÊU CẦU Ở BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ TỪ
BẬC 1 ĐẾN BẬC 2 CỦA 03 NGHỀ TẠI CÁC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 611 /QĐ-TCGDNN ngày 18 tháng 7 năm 2019

của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp)

1. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

1.1. Tại Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
1	Trần Đức Mạnh	090663854
2	Mai Xuân Hồng	090615887
3	Lâm Hồng Kiên	092010665
4	Trần Anh Vân	091637802
5	Mai Duy Tuấn	091971162
6	Bùi Thành Đạt	101093856
7	Nguyễn Như Việt	090928595
8	Nguyễn Ngọc Nguyên	090689580
9	Trần Ngọc Tấn	090918296
10	Nguyễn Văn Hiệp	022086003141
11	Trần Tiến Anh	090706402
12	Bùi Văn Cải	162457642
13	Trần Văn Kiên	090721179
14	Vũ Duy Tùng	090761091
15	Hoàng Văn Trường	090988272
16	Nguyễn Anh Tuấn	034076005321

1.2. Tại Trường Cao đẳng nghề Số 5 – Bộ Quốc phòng.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
17	Đặng Ngữ	230302962
18	Trần Luân	231178350
19	Nguyễn Minh Sang	233329840
20	Nguyễn Văn Ái	2059851150
21	Phan Minh Sang	205853182

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
22	Phan Hồng Tuyên	197069486
23	Nguyễn Đức Tính	44054000120
24	Hồ Phan Lâm Trường	206190036
25	Hoàng Sĩ Ngọc	201831129
26	Hoàng Sĩ Nguyên	205308469
27	Nguyễn Trọng Hoàng	201635802
28	Nguyễn Quang Ngọc	201543316
29	Lê Văn Tiến	201102355
30	Nguyễn Văn Nghĩa	201083833
31	Nguyễn Văn Gia Huy	201658407
32	Nguyễn Tường Long	201189951
33	Nguyễn Hữu Trí	205293477
34	Nguyễn Thành Trung	201609872
35	Nguyễn Ngọc Lực	205053770
36	Đặng Mạnh Linh	205502079
37	Lê Trí Thức	201787945
38	Trần Văn Tín	205065280
39	Trương Quốc Thạch	205258059
40	Nguyễn Văn Thắng	205404226
41	Đỗ Thanh Quang	205862681
42	Phạm Ngọc Thông	205329740
43	Đinh Hoàng Vũ	205236949
44	Dương Văn Thuận	205055783
45	Nguyễn Xuân Trường	205263839
46	Trần Minh Vương	205139844
47	Nguyễn Ngọc Xuân	205618383
48	Dương Văn Sử	205044969
49	Trần Toại Tâm Linh	201715914
50	Nguyễn Sĩ Thương	205739683
51	Nguyễn Thanh Sơn	205642837
52	Võ Văn Liêm	205060157

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
53	Nguyễn Minh Dũng	205086559
54	Nguyễn Minh Nhật	205060800
55	Thái Văn Nhật	206282064
56	Trần Hoàng Vũ	205217711
57	Lê Minh Quang	205342368
58	Phạm Phú Hiệp	205043848
59	Phạm Phú Phi	205380451
60	Hà Văn Hiếu	205098527
61	Đỗ Ninh Hải	205529231
62	Mai Văn Hiếu	205289430
63	Hồng Thị Thu Phúc	205328994
64	Hồng Thanh Hiền	205532939
65	Lê Phước Bình	205354255
66	Đình Quốc Công	205173186
67	Lê Anh Tâm	205206592
68	Nguyễn Ngọc Bảo	205355290
69	Lê Ngọc Hoàng	205305239
70	Nguyễn Thanh Thiên Hải	205127296
71	Nguyễn Thanh Minh	205189875
72	Nguyễn Văn Hoàng Quân	205528811
73	Hồ Thị Hà	205055373
74	Trần Văn Thạch	205180802
75	Đặng Công Hữu	201468703
76	Nguyễn Văn Sang	201376144
77	Nguyễn Văn Minh	201511179
78	Nguyễn Văn Dũng	205158441
79	Nguyễn Văn Tú	205488568
80	Lê Minh Thuận	211039317
81	Nguyễn Hoàng Ánh	205021532
82	Nguyễn Dương Cường	205803319
83	Nguyễn Hồng Đô	205272686

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
84	Phạm Hồng Hải	201390174
85	Nguyễn Duy Huân	205728471
86	Lê Tự Hưng	201820937
87	Phan Quốc Huy	205083827
88	Lê Thu Minh	201178300
89	Hà Phước Mỹ	205818622
90	Nguyễn Lê Phúc	186999783
91	Phạm Hồng Sơn	201087964
92	Võ Minh Song	205151665
93	Nguyễn Ngọc Thảo	201408353
94	Trần Anh Thư	206288239
95	Phạm Đình Trí	205302820
96	Nguyễn Anh Tú	205668485
97	Nguyễn Văn Phúc	205694497
98	Đoàn Châu	205144751
99	Lê Ngọc Linh	205555201
100	Đinh Văn Hiền	205366228
101	Đặng Văn Dự	205887038
102	Nguyễn Công Vĩnh	205195485
103	Võ Văn Điệp	205092387
104	Trần Cảnh Tiến	205342237
105	Nguyễn Đình Duy	201529971
106	Lê Lương Hùng	201457699
107	Trần Văn Hùng	201083394
108	Lê Hồng Nga	201244005
109	Đinh Tấn Thịnh	205218903
110	Nguyễn Ngọc Việt	205539334
111	Trần Cảnh Vinh	205044862
112	Hồ Văn Bắc	205119774
113	Phạm Văn Dũng	201285702
114	Nguyễn Văn Huyền	205070315

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
115	Dương Tấn Linh	205143933
116	Đỗ Trần Đăng Khoa	205158489
117	Trương Văn Phước	205257358
118	Lê Văn Thành	201391473
119	Nguyễn Nhật Thọ	205743896
120	Trần Hữu Trinh	205751961
121	Dương Xuân Hiếu	205594452
122	Trần Thị Sự	205210225
123	Phạm Ngọc Sang	205453229
124	Trần Bá Thanh	184209571
125	Nguyễn Đình Thắng	205072572
126	Dương Văn Vũ	205118434
127	Võ Thanh Lâm	205328419
128	Lê Tự Bán	205534493
129	Trương Châu Giang	205193605
130	Lê Nguyên Huy	205044674
131	Hà Thị Yến Nga	205462179
132	Nguyễn Văn Vinh	205744154
133	Nguyễn Đình Ánh	205088129
134	Trần Dũng	200380682
135	Huỳnh Trường Giang	201841189
136	Lê Ngọc Hoà	201102195
137	Nguyễn Hiền	200178501
138	Nguyễn Như Hiếu	201454492
139	Đinh Ngọc Hùng	201082888
140	Lê Hùng	200614835
141	Nguyễn Đình Kha	201424435
142	Trần Quốc Khánh	201535152
143	Lê Văn Long	201242637
144	Võ Lựu	200784094
145	Nguyễn Mẫn	201460920

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
146	Nguyễn Minh	201266194
147	Nguyễn Văn Mỹ	201592180
148	Nguyễn Chính Nghĩa	205052273
149	Trần Quốc Phi	201219600
150	Tạ Minh Thuận	201526227
151	Phạm Tấn Thịnh	201449895
152	Nguyễn Đăng Trường	201349807
153	Nguyễn Đình Tuấn	201471566
154	Giao Thanh Tùng	201506830
155	Vương Văn Tiến	201392578
156	Đặng Thành Trung	201726271
157	Đặng Thành Vinh	201556736
158	Trần Quốc Việt	201317606
159	Trần Ngọc Tuấn	201439435
160	Lê Bá Dũng	200915809
161	Nguyễn Quang Hùng	201014280
162	Hồ Văn Minh	201102593
163	Huỳnh Thanh Tùng	205377573
164	Hồ Hoàng Lưu	201511014
165	Phạm Tấn Phát	205747110
166	Đinh Công Tịnh	205089156
167	Bùi Quốc Triều	205112146
168	Trần Công Khai	206072632
169	Trịnh Kỳ Anh	205351510
170	Phan Lê Thanh Vũ	206178625
171	Lê Ngọc Huy	191808008
172	Doãn Anh Trí	201557682
173	Hoàng Đình Luân	201368502
174	Nguyễn Đức Hồng	201798604
175	Trương Quốc Long	201473304
176	Lê Tấn Trang	201090534

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
177	Trần Vĩnh Đạt	201704232
178	Nguyễn Quang Hải	201090698
179	Huỳnh Văn Cư	200913007
180	Huỳnh Thanh Lược	230995479
181	Nguyễn Đức Thuận	205377584
182	Huỳnh Phước Sơn	205060892
183	Hồ Quốc Triều	205288389
184	Nguyễn Lê Kiên	205113714
185	Nguyễn Quốc Tuấn	201540767
186	Đặng Công Thắng	205068909
187	Lê Nghĩ	200741372
188	Nguyễn Hoàng Cường	206187026
189	Trần Nhật Rin	205890558
190	Nguyễn Đức Lượng	205687871
191	Nguyễn Tấn Bách	205382554
192	Nguyễn Duy Tân	205060478
193	Huỳnh Bá Trịnh	205600079
194	Đỗ Văn Tài	205172560
195	Lê Tuấn	205752058
196	Nguyễn Đức Lễ	205068564
197	Hồ Thiết	201164552
198	Hà Văn Sơn	201071944
199	Nguyễn Huỳnh Cường	201114497
200	Lê Văn Trục	215291976
201	Văn Xuân Phúc	215197111
202	Nguyễn Trung Kiên	230861555
203	Vũ Hoàng Anh	205076627
204	Văn Xuân Quang	211373976
205	Huỳnh Ngọc Bảo	205386658
206	Lê Hà	205397429
207	Hồ Ngọc Tựu	201444894

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
208	Võ Thị Hạnh Thu	205039952
209	Văn Xuân Vinh	211584496

1.3. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
210	Nguyễn Duy Chính	150876396
211	Nguyễn Thành Chung	034082008521
212	Nguyễn Cao Cường	001080008654
213	Trần Quang Giang	168092994
214	Nguyễn Văn Hà	001060009653
215	Nguyễn Quang Hải	001062006454
216	Mai Công Hiến	131071515
217	Nguyễn Khắc Hiền	125024084
218	Nguyễn Trọng Hiếu	011512082
219	Phạm Chí Hiếu	001069000981
220	Nguyễn Hữu Hiếu	013291787
221	Dương Tuấn Hoàng	011869275
222	Nguyễn Mạnh Hùng	012037447
223	Mai Quốc Hùng	C5230684
224	Nguyễn Đình Huy	142089676
225	Nguyễn Quốc Khánh	011440288
226	Phan Văn Khu	132116410
227	Phạm Đăng Linh	001069009653
228	Chu Minh Lợi	013344473
229	Lê Đắc Lợi	172216772
230	Nguyễn Thành Long	011896747
231	Lê Văn Long	033073002574
232	Ngô Văn Minh	011684109
233	Vũ Đức Ngọc	034070005104
234	Chữ Văn Phi	011754964

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
235	Nguyễn Nam Phong	011675522
236	Nguyễn Văn Quang	011825322
237	Tạ Văn Quý	001073006723
238	Hoàng Phú Quyết	011554192
239	Trần Văn Sơn	121713746
240	Đỗ Mạnh Thắng	013569734
241	Phạm Văn Thu	001068005090
242	Trịnh Văn Thường	013302161
243	Trần Đức Tiệp	142163991
244	Đinh Văn Vượng	125648962

1.4. Tại trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung Ương I.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
245	Nguyễn Thanh Hà	001084001876
246	Nguyễn Đắc Hoàng	001073000098
247	Lê Văn Minh	001069014687
248	Trần Xuân Sơn	001080019184
249	Nguyễn Minh Thường	111971952
250	Trần Đình Bảy	001056007551
251	Nguyễn Thái Bình	111313681
252	Hà Văn Chính	121481128
253	Hoàng Xuân Chung	131456057
254	Lê Mạnh Cường	001066001827
255	Lê Hữu Cường	011799652
256	Nguyễn Thành Đô	113606104
257	Nguyễn Đức Dũng	017108751
258	Nguyễn Huy Duyên	111099705
259	Nguyễn Văn Hậu	030059003629
260	Đinh Văn Hiếu	110960540
261	Đặng Đình Hồng	017014471

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
262	Đỗ Văn Kiên	017198267
263	Quách Hữu Lịch	017157356
264	Trịnh Tứ Lục	111516427
265	Trịnh Quốc Mạnh	111513637
266	Nguyễn Văn Mơi	111631638
267	Đặng Hoài Nam	111648623
268	Nguyễn Văn Ngọc	001070013037
269	Nguyễn Văn Nhật	111756703
270	Trần Văn Oai	001080013950
271	Nguyễn Xuân Phần	017006684
272	Nguyễn Văn Phòng	017157241
273	Tạ Quang Phú	001081006115
274	Lê Như Phúc	010593881
275	Nguyễn Vinh Quang	112063400
276	Nguyễn Văn Quý	017153369
277	Vũ Văn Quỳnh	033074002983
278	Phí Văn Sánh	017153117
279	Nguyễn Ngọc Sơn	011047708
280	Vũ Ngọc Sơn	034078004696
281	Nguyễn Đình Sửu	001062084422
282	Nguyễn Duy Tạc	001058013185
283	Ngô Quang Thăng	113387283
284	Nguyễn Hữu Thắng	142176172
285	Phạm Ngọc Thắng	001056007801
286	Đinh Công Thắng	111049441
287	Ngô Tất Thành	112079137
288	Lê Minh Thông	111696213
289	Hoàng Anh Thú	111363859
290	Phùng Khắc Thứ	112008054
291	Bùi Văn Thuận	111172250
292	Đinh Văn Tín	017153935

TH

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
293	Bùi Danh Tráng	012556826
294	Đỗ Xuân Trường	001070009598
295	Nguyễn Văn Trường	111782501
296	Nguyễn Văn Tuấn	017306600
297	Quách Hữu Tường	017171501
298	Hoàng Văn Tuyển	111313679
299	Nguyễn Sỹ Văn	142706246
300	Lê Đoài Vui	111497128
301	Đinh Minh Vương	017000813
302	Hoàng Văn Vỹ	013093286
303	Lê Văn Hòa	001069005860
304	Bùi Long Khánh	113229777
305	Nguyễn Thế Kiên	111516502
306	Phan Hồng Thái	090757648
307	Lê Mạnh Thắng	131173481
308	Quách Đình Thực	017230965
309	Nguyễn Anh Tuấn	013417692
310	Phan Thanh Dũng	012340844
311	Ngô Văn Dự	011877707
312	Lê Văn Trịnh	001087027128
313	Nguyễn Đức Thành	033055000507
314	Tạ Văn Tuyên	001095018554

2. Nghề Kỹ thuật Cơ điện mở hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

2.1. Tại Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
315	Phạm Văn Thao	143000603
316	Nguyễn Phú Hối	022083004607
317	Đỗ Trung Kiên	022095002551
318	Cao Văn Chố	101117417

TN

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
319	Bùi Mạnh Tường	034080007390
320	Vũ Tiến Triều	034083005259
321	Phạm Tuấn Anh	101104404
322	Lý Tài Liên	022092000845
323	Nguyễn Cao Sơn	022082001631
324	Phạm Trung Hà	101224880
325	Trần Văn Hải	030095002863

3. Nghề Kỹ thuật Cơ điện mở hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

3.1. Tại Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
326	Nguyễn Văn Thi	100849883
327	Bùi Văn Hoàng	022084002335
328	Nguyễn Văn Thắng	034087009770
329	Đoàn Văn Động	101189561
330	Vũ Trọng Duy	022090000330
331	Ninh Văn Xoan	101264288
332	Vũ Thanh Tuấn	100773656
333	Vũ Công Thành	022080001274
334	Trần Văn Sơn	100980987
335	Đặng Xuân Triễn	035098001608
336	Nguyễn Long Hưng	022098000844
337	Lê Hùng Cường	101321488
338	Nguyễn Trung Dũng	022098002297
339	Nguyễn Văn Biên	142303211
340	Nguyễn Trung Thành	034098003184
341	Vũ Văn Tuấn	101170523
342	Trần Kim Quyết	142686403
343	Đinh Khắc Quyền	101216431
344	Triệu Tiến Cương	100115061

TN

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
345	Lê Khắc Lợi	022093000420
346	Phạm Tú Anh	034097000437
347	Lê Văn Minh	022098002733
348	Lê Minh Hoàn	022099000406
349	Lê Minh Quân	022099001672
350	Hoàng Tiến Thành	022092000399
351	Trần Huy Việt	187677915
352	Đỗ Văn Ninh	034093000130
353	Hà Văn Phụng	038099004290
354	Vũ Đức Thắng	034099002541
355	Đào Ngọc Long	022092001023
356	Nguyễn Anh Tú	152189026
357	Nguyễn Đức Toàn	022091000478
358	Chang A Tuấn	045239044
359	Lò Văn Thương	045184773
360	Xông Bá Chia	187783265
361	Vàng Anh Minh	045196251
362	Hà Văn Úy	172543453
363	Vũ Trung Kiên	101290960

4. Nghề Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

4.1. Tại Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
364	Trần Văn Huynh	060918838
365	Đinh Văn Diện	091600280
366	Cà Văn Nhật	050975899
367	Lầu Văn Nó	085048948
368	Dương Văn Dẫn	095220311
369	Hoàng Văn Bình	071034515

TR

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
370	Đinh Văn Trần	095169343
371	Nông Ngọc Chung	070808464
372	Giàng A Làng	060829877
373	Nguyễn Văn Hòa	091023083
374	Ma Ngọc Hòa	095071102
375	Thí Văn Hùng	095220794
376	Nguyễn Dương Hoan	095133471
377	Hà Ngọc Hiếu	091833131
378	Phản Văn Sầu	073486454
379	Đào Ngọc Hà	070707205
380	Vũ Văn Tôn	174323186
381	Trần Văn Thắng	151674528
382	Nông Văn Bàng	095107255
383	Lê Viết Tuấn	063102349
384	Trần Văn Tân	164396646
385	Nguyễn Sĩ Hiệp	091656815
386	Lương Văn Minh	091543185
387	Nguyễn Khắc Hiếu	073532370
388	Phạm Văn Thường	172810856
389	Hoàng Văn Học	095112085
390	Chui Văn Xoan	045170504
391	Giàng A Thành	060846670
392	Lý A Gang	073514157
393	Triệu Thanh Phương	082216944
394	Lý Láo Sử	063499418

TW

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
395	Trịnh Xuân Hiệp	026094000265
396	Bùi Khắc Anh	091670941
397	Phượng Chồi Cúa	073154705
398	La Văn Đôn	085041171
399	Y Quảng Niê	241879765
400	Nông Văn Linh	095251976
401	Trần Văn Hiệu	095159687
402	Nguyễn Đăng Hạnh	125324808
403	Văn Anh Phương	038092002315
404	Trần Văn Quyết	063212179
405	Nguyễn Văn Hào	063285284
406	Kha Văn Thắng	187865992
407	Lữ Văn Vừng	187865106
408	Quách Văn Chuyển	038087004952
409	Nguyễn Đức Cường	091703660
410	Phạm Văn Thanh	063528742
411	Chiu Sáng Sây	022085000137
412	Lư Văn Long	063390741
413	Nguyễn Văn Dũng	022200005322
414	Phạm Văn Tuấn	022091003595
415	Ninh Thế Ngọc	036094002130
416	Mùa A Cho	051109455
417	Hoàng Công Quang	082199950
418	Hoàng Văn Tề	082157424
419	Cao Văn Dũng	061078949

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
420	Đặng Văn Hiếu	070905900
421	Đinh Văn Khoa	164495010
422	Mùa A Tu	051046050
423	Cháng Mí Tủa	073366616
424	Vàng Thìn Vừ	073231583
425	Sùng A Dơ	040789359
426	Sùng A Hử	040790145
427	Vi Văn Hùng	082201691
428	Hoàng Công Tuyển	082084576
429	Triệu Văn Chây	095045238
430	Sùng A Đế	050921779
431	Giàng A Phử	045020746
432	Tô Văn Dũng	022084003958
433	Sùng A Bì	045115759
434	Mua Mí Sính	073564819
435	Đặng Văn Diễn	022200006034
436	Đặng Văn Hoàn	101225057
437	Đặng Văn Huy	101032900
438	Đặng Văn Sơn	101125519
439	Đặng Văn Thắng	101304493
440	Ngô Quang Trường	101225110
441	Nguyễn Duy Hưng	022200002240
442	Bàng Văn Thơm	022200005219
443	Choóng Say Ség	022095000786
444	Dương Văn Thục	091937099

TN

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
445	Nguyễn Văn Trường	030094000115
446	Lù Seo Phá	073339512
447	Phạm Văn Cường	026089004281
448	Đặng Văn Luyện	101323125
449	Lò Văn Cường	040485028
450	Lường Văn Hưng	040778524
451	Lường Văn Quyết	040495087
452	Ly Đức Thắng	073263099
453	Trần Văn Tòng	101124095
454	Bế Văn Tông	095063267
455	Tạ Văn Thế	034093005034
456	Đinh Quang Ngọc	163274915
457	Nguyễn Hữu Quân	034088004611
458	Trương Công Vũ	101323022
459	Cháng A Lừ	040686125
460	Phạm Văn Tú	022091004340
461	Lò Văn Quốc	040493042
462	Ngô Quang Hải	022200000423
463	Đinh Đức Tú	022200004655
464	Nguyễn Văn Cường	101078273
465	Nguyễn Sỹ Trung	101224308
466	Hoàng Văn Hưng	152217037
467	Trần Mạnh Hoàng	101096188
468	Nguyễn Văn Thảo	151774798
469	Đặng Văn Việt	100955229

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
470	Đinh Đức Tâm	100986237
471	Nguyễn Trọng Uy	101205754
472	Đặng Văn Quân	101001126
473	Lý Văn Út	101187379
474	Đặng Văn Bảo	022093001837
475	Vàng Seo Sào	073547032
476	Vàng Seo Thịnh	073420358
477	Vàng Seo Về	073577084
478	Giàng Seo Páo	073419776
479	Giàng Seo Diu	073577116
480	Tân Seo Mễnh	073419313
481	Tân Seo Cồ	073547164
482	Trương Văn Vĩnh	091768099
483	Giàng Seo Chí	073396477
484	Lý Văn Hạnh	101225296
485	Tân Seo Phễnh	073547163
486	Vàng Seo Lù	073169137
487	Cáo Seo Tểnh	073547765
488	Bùi Văn Nhật	113394272
489	Bùi Văn Diêm	113180998
490	Bùi Văn Chúc	113267815
491	Bùi Văn Quyền	113356600
492	Bùi Văn Miễn	113486905
493	Nguyễn Khắc Lam	101217471
494	Trương Văn Đoàn	101074671

TW

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
495	Triệu Minh Dương	070689140
496	Nguyễn Đức Tứ	101209269
497	Trương Văn Dân	100956676
498	Cầm Văn Chung	051168753
499	Phan Bá Cảnh	184377016
500	Phương Văn Tuyền	091745824
501	Lò Văn Cường	050749114
502	Phùng Đốc Quang	022098003546
503	Nông Văn Đường	082103501
504	Lâm Văn Thắng	080538667
505	Đỗ Bá Tựa	012104934
506	Đoàn Văn Niêm	044091000590
507	Bùi Đăng Đạt	030200007167
508	Trịnh Phú An	132217314
509	Lục Hoàng Bường	080488972
510	Tần Văn Huyện	073410744
511	Lương Văn Trường	082022838
512	Lý A Thiểu	045139629
513	Phùng Tắc Hình	022090002552
514	Đỗ Bá Dũng	174796210
515	Nguyễn Văn Hải	186716931
516	Lê Văn Long	027082000601
517	Vì Triệu Túc	095236013
518	Sùng Seo Pao	063503890
519	Lầu Văn Cường	071102540

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
520	Mai Tiến Giáp	172196075
521	Nguyễn Hoàng Quân	183869631
522	Vương Văn Lập	071015778
523	Nguyễn Văn Tú	122068950
524	Bùi Quốc Phong	036081005624
525	Nguyễn Văn Mạnh	091600242
526	Lê Văn Thuần	151794600
527	Phan Quang Thế	151546560
528	Trần Văn Toàn	174190012
529	Nông Lưu Huỳnh	082299140
530	Vương Văn Tuy	073237538
531	Quách Văn Sơn	038084007271
532	Trần Văn Tự	061024212
533	Hàng A Sinh	045172634
534	Nguyễn Thế Anh	194514189
535	Thào A Chu	051057765
536	Bùi Văn Toàn	091582984
537	Giàng Mí Mua	073405687
538	Nguyễn Văn Đức	034098003887
539	Lò Văn Tuấn	045024704
540	Nguyễn Khánh Hòa	073410532

5. Nghề Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

5.1. Tại Trường Cao đẳng Than – Khoáng Sản Việt Nam.

TT	Họ và tên	Căn cước công dân/ Chứng minh thư/Hộ chiếu
(1)	(2)	(3)
541	Bùi Văn Thắng	031081007092
542	Nguyễn Tiến Tùng	022088002169
543	Phạm Ngọc Khánh	022099000709
544	Vũ Văn Đức	030085009116
545	Lê Thành Công	101197075
546	Thái Văn Tùng	100993576
547	An Văn Long	030087005778
548	Trần Văn Công	187376136
549	Bùi Văn Vũ	031086005207
550	Phạm Văn Báo	030084002222
551	Trần Mạnh Công	022086001259
552	Ngô Văn Khuê	022083004908
553	Nguyễn Ngọc Anh	101008038
554	Phạm Xuân Minh	022083000524